

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2025/HSST
Ngày: 02 - 6 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC – TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Trường Tam – Giáo viên hưu trí.

Ông Phạm Minh Hiếu – Phó chủ tịch liên đoàn lao động huyện Cần Giuộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc: Bà Hứa Thị Cẩm Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2025/TLST - HS ngày 26 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 5 năm 2025, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Tấn K**, sinh ngày: 05/9/1976.

Nơi thường trú: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị L1; Bản thân có vợ tên Lê Yến H, có 02 con, lớn sinh năm: 2000, nhỏ sinh năm: 2001; Tiền án - tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Hữu T**, sinh ngày: 29/5/1986.

Nơi thường trú: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: chạy xe ôm công nghệ; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị D; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án - tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số: 63/2012/HSST, ngày

31/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xử phạt số tiền 10.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”, đã chấp hành xong. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Trần Tuấn E**, sinh ngày: 01/01/1980.

Nơi thường trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nơi ở hiện nay: khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn G1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); Bản thân chưa có vợ, chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị T1, có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: không; Tiền sự: Quyết định số 000558/QĐ-XPHC, ngày 16/7/2023 của Trưởng Công an thị trấn C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi Tổ chức, tham gia tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng (nộp phạt ngày 07/8/2023). Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: **Triệu Quốc K1**, sinh ngày: 24/02/1977

Nơi thường trú: 2 Ấ, Phường A, Quận A, Tp .; Nơi ở hiện nay: Ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: chạy xe ôm; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu L2 và bà Văn N; Bản thân có vợ tên Nguyễn Thị L3, có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2002; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: **Đặng Hoàng N1**, sinh ngày: 08/7/1990.

Nơi thường trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn Í và bà Phạm Thị X; Bản thân có vợ tên Trần Thị Thu H1, có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6/ Họ và tên: **Lê Ngọc T2**, sinh ngày: 20/8/1976.

Tên gọi khác: Tùng H2.

Nơi thường trú: 9 L, Phường E, Quận F, Tp .; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc S và bà Văn Thị B1; Bản thân có vợ tên Quách Thị D1, có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7/ Họ và tên: **Lâm Văn U**, sinh ngày: 01/01/1991.

Nơi thường trú: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch:

Việt Nam; Con ông Lâm Văn H3 và bà Ong Thị G2; Bản thân có vợ tên Nguyễn Thị Kim T3, có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8/ Họ và tên: **Lý Phát T4**, sinh ngày: 31/12/2002.

Nơi thường trú: ấp V, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nơi ở hiện nay: Ấp G, xã L, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Chí Đ và bà Lâm Ánh L4; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

9/ Họ và tên: **Nguyễn Quốc Đ1**, sinh ngày: 23/9/2003.

Nơi thường trú: Ấp I, xã L, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: thợ sửa xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S1 và bà Lâm Thị Thanh T5; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

10/ Họ và tên: **Lê Phát T6**, sinh ngày: 29/10/2003.

Nơi thường trú: Ấp G, xã L, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh H4 và bà Phạm Thị Hồng H5; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

11/ Họ và tên: **Nguyễn Minh T7**, sinh ngày: 19/12/2007.

Nơi thường trú: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An; Nơi ở hiện nay: khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B2 và bà Võ Thị Kim C; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Nguyễn Minh T7:

Ông Nguyễn Văn B2, sinh năm: 1980 – Là cha (có mặt).

Cư trú: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An

Bà Võ Thị Kim C, sinh năm: 1982 – Là mẹ (vắng mặt).

Cư trú: khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T7 có Ông Trần Hải Đ2 – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm T11 – Sở Tư pháp tỉnh Long An (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Lâm Hoàng T8, sinh năm:

1995 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp G, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 14/5/2024, Triệu Quốc K1 dùng điện thoại di động sim số 0898493170 liên lạc hỏi Nguyễn Tấn K có gà nòi trọng lượng 2,7kg để đá gà ăn tiền, K nói để tìm rồi nhắn lại. Sau đó, K dùng điện thoại di động sim số 0908262705 liên lạc cho Lê Ngọc T2 hỏi có gà nòi cỡ trọng khoảng 2,7kg đá ăn tiền hay không thì Ngọc T2 nói có. Lúc này, K liên lạc nhắn K1 và Ngọc T2 đến khu đất trống gần nhà K thuộc ấp L, xã P, huyện C để tham gia đá gà ăn tiền. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, hai bên cánh gà đến nơi hẹn như đã nêu trên. Cánh gà bên Ngọc T2 gồm: Lê Ngọc T2, Lý Phát T4 (chủ gà, hùn mua với Nguyễn Quốc Đ1), Lê Phát T6, Lâm Văn U và Nguyễn Quốc Đ1 (chủ gà, hùn mua với Lý Phát T4) là gà que, màu đen, trọng lượng 2,8kg. Cánh gà bên K1 gồm: Triệu Quốc K1 (chủ gà), Đặng Hoàng N1, Trần Tuấn E và Nguyễn Minh T7 là gà chuối, màu vàng, trọng lượng 2,7kg. K đứng ra cung cấp cân, băng keo và kêu Nguyễn Hữu T làm trọng tài. Nhiệm vụ của Hữu T là cung cấp nước cho hai bên tắm gà, thông báo hai bên thả, bắt gà và phân thắng thua để thu tiền biện (tiền xâu).

Hai bên cánh gà thống nhất gà que, màu đen của Lý Phát T4 và Đ1 chấp gà chuối, màu vàng của K1 đá ăn 8, tức là nếu thua thì bên K1 thua 800.000 đồng, còn nếu thắng thì thắng được 1.000.000 đồng và thống nhất đá sỏ trong số tiền 1.000.000 đồng. Cánh gà bên K1 gồm: K1 tham gia 400.000 đồng, Tuấn E tham gia 200.000 đồng và T7 tham gia 200.000 đồng. Cánh gà bên Ngọc T2 gồm: Uôn, Đ1, Lê Phát T6, Lý Phát T4 mỗi người tham gia 200.000 đồng và Lâm Hoàng T8 gửi kè Lý Phát T4 tham gia 200.000 đồng (tổng số tiền sỏ trong là 1.800.000 đồng). Khi hai bên cánh gà băng cựa xong thì Hữu T hỏi hai bên có đá thêm hay không. Cánh gà bên K1 chấp kèo gà chuối, màu vàng chấp ngược lại gà que, màu đen đá ăn 9, tức là nếu thua thì bên K1 thua 2.000.000 đồng, còn nếu thắng thì thắng được 1.800.000 đồng và hai bên cánh gà thống nhất đá sỏ ngoài thêm 2.000.000 đồng. Cánh gà bên K1 gồm: Nam tham gia 1.000.000 đồng và Nguyễn Hữu T tham gia 1.000.000 đồng. Cánh gà bên Ngọc T2 gồm: Ngọc T2 tham gia 900.000 đồng, U tham gia 450.000 đồng và Lý Phát T4 tham gia 450.000 đồng (tổng số tiền sỏ ngoài là 3.800.000 đồng). Số tiền K và Hữu T thu lợi trong trận gà này là 200.000 đồng (100.000 đồng sỏ trong và 100.000 đồng sỏ ngoài). Sau khi hai bên thống nhất xong, Hữu T đếm cho hai bên thả gà ra đá, kết quả cánh gà của K1 thắng, trong lúc Ngọc T2 đang gom tiền đưa cho Hữu T

thì bị Công an xã P đến bắt quả tang, thu giữ 01 con gà que, màu đen, trọng lượng 2,8kg.

Tại Bản cáo trạng số 49/CT-VKSCG ngày 26/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố:

Bị cáo Nguyễn Tấn K và Nguyễn Hữu T về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hữu T, Trần Tuấn E, Triệu Quốc K1, Đặng Hoàng N1, Lê Ngọc T2, Lâm Văn U, Lý Phát T4, Nguyễn Quốc Đ1, Lê Phát T6 và Nguyễn Minh T7, về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Tấn K từ 50.000.000 đồng đến 55.000.000 đồng.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hữu T từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*” và từ 55.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng về tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt về hai tội đối với bị cáo Nguyễn Hữu T từ 80.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng.

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Tuấn E từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

4/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Triệu Quốc K1 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

5/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đặng Hoàng N1 từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng.

6/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Ngọc T2 từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng.

7/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lâm Văn U từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng.

8/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lý Phát T4 từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

9/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Quốc Đ1 từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

10/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Phát T6 từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng.

11/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 và các Điều 90; 91; 99 Bộ luật hình sự và Điều 117 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Nguyễn Minh T7 từ 10.000.000 đồng đến 11.000.000 đồng.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Tấn K và Nguyễn Hữu T theo quy định tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Hữu T, Triệu Quốc K1, Trần Tuấn E, Nguyễn Minh T7, Đặng Hoàng N1, Lê Ngọc T2, Lâm Văn U, Lý Phát T4, Nguyễn Quốc Đ1, Lê Phát T6 theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 6.050.000 đồng (sáu triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) dùng đánh bạc, gồm: số tiền 1.900.000 đồng của Nguyễn Hữu T; 400.000 đồng của Triệu Quốc K1, 200.000 đồng của Trần Tuấn E, 200.000 đồng của Nguyễn Minh T9, 1.900.000 đồng của Đặng Hoàng N1, 650.000 đồng của Lâm Văn U, 400.000 đồng của Lý Phát T4, 200.000 đồng của Lê Phát T6 và 200.000 đồng của Lâm Hoàng T8 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA 1010, màu xanh đen của Nguyễn Tấn K; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu hồng của Nguyễn Hữu T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA 1203, màu xanh đen của Triệu Quốc K1; 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel Value 100, màu đen của Trần Tuấn E; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen của Lê Ngọc T2; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A11, màu xanh đen của Lâm

Văn U; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu vàng của Lý Phát T4. Do các bị cáo sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ sim số: 0961.591.506 của Nguyễn Tấn K; 01 (một) thẻ sim số 0886.766.704 của Nguyễn Hữu T; 01 (một) thẻ sim số 0898.493.170 của Triệu Quốc K1; 01 (một) thẻ sim số 0931.270.952 của Trần Tuấn E; 01 (một) thẻ sim số 0706.554.127 của Lê Ngọc T2; 01 (một) thẻ sim số 0902.911.063 của Lâm Văn U; 01 (một) thẻ sim số 0328.242.399 của Lý Phát T4. Do các bị cáo dùng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội và 01 (một) cân đồng hồ màu xanh loại 5kg.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu vàng, số máy: SM-G532G/DS lắp 01 (một) thẻ sim số 0964.448.058 của anh Lâm Hoàng T8 sử dụng liên lạc thực hiện hành vi đánh bạc (ké), nên đề nghị tịch thu tiêu hủy thẻ sim và sung nộp ngân sách Nhà nước điện thoại.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) để đảm bảo thi hành án, gồm: 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) của Triệu Quốc K1; 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) của Trần Tuấn E; 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) của Nguyễn Minh T7; 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) của Đặng Hoàng N1;

Buộc Lý Phát T4 phải nộp tiếp số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi ngàn đồng) dùng đánh bạc, tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, biển số: 51R1-3806 của Nguyễn Minh T7 và 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ, biển số: 59L1-058.52 của Lê Ngọc T2, do chưa cung cấp giấy tờ nên Cơ quan cảnh sát điều tra chuyển Công an xã P tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu SWAN, màu xanh, biển số: 53P7-0051 của Triệu Quốc K1; 01 (một) xe mô tô hiệu JIULONG, màu nâu, biển số: 52N5-1982 của Đặng Hoàng N1; 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA WAVE A, màu đen bạc, biển số: 59L3-008.81 của Lâm Văn U; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển số: 62N1-643.05 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu xám đen, số sim: 0933509006 của Lê Phát T6. Do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu, là phù hợp.

Đối với 01 (Một) con gà nòi (gà que), màu đen, trọng lượng 2,8kg, Công an xã P đã tiến hành tiêu hủy theo quy định pháp luật, là phù hợp.

Ông Trần Hải Đ2 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T7 đồng ý về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Ông Đ2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khi thực hiện

hành vi phạm tội chưa thành niên theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng các Điều 90; 91; 98; 99 và Điều 104 Bộ luật hình sự để xem xét mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Minh T7 không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời luận tội của Kiểm sát viên và lời bào chữa của ông Đ2 được Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tổ tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 10 giờ ngày 14/5/2024, tại khu đất trống thuộc ấp L, xã P, huyện C, Nguyễn Tấn K đứng ra tổ chức, cung cấp cân, băng keo và Nguyễn Hữu T làm trọng tài cho mười bị cáo tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.600.000 đồng gồm: Triệu Quốc Khánh tham gia 400.000 đồng; Đặng Hoàng N1 tham gia 1.000.000 đồng; Trần Tuấn E tham gia 200.000 đồng; Nguyễn Minh T7 Tham gia 200.000 đồng; Nguyễn Hữu T tham gia 1.000.000 đồng; Lê Ngọc T2 tham gia 900.000 đồng; Lý Phát T4 tham gia 850.000 đồng (có 200.000 đồng do anh Lâm Hoàng T8 gửi ké đánh bạc); Lê Phát T6 tham gia 200.000 đồng; Lâm Văn U tham gia 650.000 đồng và Nguyễn Ngọc Đ3 tham gia 200.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, kết quả bên cánh gà của K1 thắng, đang gom tiền chung độ thì bị Công an xã P đến bắt quả tang.

[2.1] Hành vi của Nguyễn Tấn K và Nguyễn Hữu T *“Tổ chức cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên”*. Nên đã cấu thành tội *“Tổ chức đánh bạc”* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

[2.2] Hành vi của 10 (mười) bị cáo: Nguyễn Hữu T, Trần Tuấn E, Triệu Quốc K1, Đặng Hoàng N1, Lê Ngọc T2, Lâm Văn U, Lý Phát T4, Nguyễn Quốc Đ1, Lê

Phát T6 và Nguyễn Minh T7. Qua điều tra chứng minh được số tiền các bị cáo này sử dụng đánh bạc với nhau là 5.600.000 đồng, tức trên 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Nên đã cấu thành tội “*Đánh bạc*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm trật tự công cộng, các bị cáo nhận biết hành vi đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác, nên Nhà nước ta đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội để góp phần giữ gìn an ninh, trật tự xã hội. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của từng bị cáo khi lượng hình:

[4.1] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: bị cáo Triệu Quốc K1 có hành vi rủ rê bị cáo Nguyễn Minh T7 là người chưa thành niên thực hiện hành vi phạm tội, là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn lại phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Ngoài ra, đối với tội “*Tổ chức đánh bạc*” bị cáo K và T2 không có sự câu kết chặt chẽ, nên không xem xét đến tình tiết tăng nặng là phạm tội có tổ chức. Đối với tội “*Đánh bạc*” tuy có nhiều người tham gia nhưng giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, nên không xem xét đến tình tiết tăng nặng là phạm tội có tổ chức.

[4.2] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Trần Tuấn E, Nguyễn Minh T7, Đặng Hoàng N1, Lê Ngọc T2, Triệu Quốc K1, Lâm Văn U, Lý Phát T4, Nguyễn Quốc Đ1 và Lê Phát T6 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Hữu T có cha tên Nguyễn Văn G là bộ đội xuất ngũ, ông ngoại tên Nguyễn Văn K2 và hai cậu ruột tên Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn G3 là liệt sĩ, bà ngoại tên Lê Thị T10 được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng; bị cáo Nguyễn Tấn K có các cậu tên Phạm Hồng S2, Phạm Công Đ4 và Phạm Tùng P tham gia cách mạng, bị cáo Trần Tuấn E đang mắc bệnh viêm dạ dày (đang điều trị), bị cáo Lê Ngọc T2 và Lâm Văn U đang nuôi con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3] Xét về vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án và nhân thân các bị cáo: Khoa và Hữu T phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”, bị cáo K là người rủ rê bị cáo Hữu T và cung cấp băng keo, cân; bị cáo Hữu T làm trọng tài phân định thắng thua. Mười bị cáo phạm tội “*Đánh bạc*” cùng tham gia đánh bạc, tuy số tiền dùng đánh bạc nhiều ít có khác nhau như đã nêu tại phần [2], trong đó bị cáo Triệu Quốc K1 và Lý Phát T4, Nguyễn Quốc Đ1 là chủ gà (T4 và Đ1 hùn tiền mua gà), Đặng Hoàng N1, Nguyễn Hữu T, Lê Ngọc T2 tham gia đánh bạc số tiền nhiều hơn các bị cáo còn lại. Xét về nhân thân, các bị cáo Nguyễn Tấn K, Triệu Quốc K1, Đặng Hoàng N1, Lê Ngọc T2, Lâm Văn U, Lý Phát T4, Nguyễn Quốc Đ1, Lê Phát T6 và Nguyễn Minh T7 có nhân thân tốt. Bị cáo Nguyễn Hữu T vào ngày 31/8/2012 bị Tòa án xét xử về tội “*Đánh bạc*” đã xóa án tích, bị cáo Trần Tuấn E có một tiền sự vào ngày 16/7/2023 bị xử phạt vi phạm hành chính.

[5] Với những nhận định trên, xét thấy bị cáo Nguyễn Tấn K và Nguyễn Hữu T phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” tuy nhiên với quy mô nhỏ vừa đủ mười người tham gia, số tiền đánh bạc vừa vượt mức định lượng (5.600.000 đồng) và số tiền hưởng lợi ít (200.000 đồng); mười bị cáo phạm tội “*Đánh bạc*” số tiền tham gia đánh bạc ít, vừa vượt mức định lượng 5.000.000 đồng. Nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ răn đe.

[6] Đối với tội “*Tổ chức đánh bạc*” như đã phân tích tại cáo phần trên thì hình phạt dành cho bị cáo K và bị cáo Hữu T là bằng nhau. Đối với tội “*Đánh bạc*”, như đã phân tích tại các phần trên, thì hình phạt dành cho bị cáo Triệu Quốc K1, Lý Phát T4 và Nguyễn Hữu T là bằng nhau và cao nhất, tiếp đến là hình phạt các bị cáo Trần Tuấn E, Lê Ngọc T2 và Nguyễn Quốc Đ1 là bằng nhau, tiếp đến là hình phạt dành cho bị cáo Đặng Hoàng N1, Lâm Văn U và tiếp đến là hình phạt dành cho bị cáo Lê Phát T6. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Minh T7 do chưa thành niên, nên hình phạt dành cho bị cáo T7 là thấp nhất và căn cứ Điều 117 Luật tư pháp người chưa thành niên để áp dụng mức hình phạt dành cho bị cáo T7. Xét thấy, áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự và theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với anh Lâm Hoàng T8, ngày 14/5/2024 có gửi Lý Phát T4 số tiền 200.000 đồng tham gia đánh bạc nhưng T8 không trực tiếp đến địa điểm đá gà và cũng không biết tổng số tiền đánh bạc là bao nhiêu nên T8 không đồng phạm về tội “*Đánh bạc*”. Cơ quan cảnh sát điều tra có Công văn số 948/CV-VPCQCSĐT, ngày 09/4/2025 chuyển Công an xã P, xử lý hành chính theo quy định, là phù hợp.

[8] Đối với số tiền thu lợi bất chính, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tấn K và Nguyễn Hữu T khai nhận là do việc chung tiền chưa xong thì bị công an bắt, nên chưa thu lợi, nên không xem xét.

[9] Về tang vật thu giữ: căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự để xử lý như sau:

[9.1] Đối với số tiền 6.550.000 đồng thu giữ của các bị cáo và của anh Lâm Hoàng T8 (200.000 đồng):

[9.1.1] Nguyễn Hữu T số tiền 1.900.000 đồng, có 1.000.000 đồng dùng đánh bạc và 900.000 đồng tiền thắng bạc, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[9.1.2] Triệu Quốc K1 số tiền 500.000 đồng, có 400.000 đồng dùng đánh bạc, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước. Còn lại 100.000 đồng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9.1.3] Trần Tuấn E số tiền 250.000 đồng, có 200.000 đồng dùng đánh bạc, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước. Còn lại 50.000 đồng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9.1.4] Nguyễn Minh T7 số tiền 250.000 đồng, có 200.000 đồng dùng đánh bạc, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước. Còn lại 50.000 đồng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9.1.5] Đặng Hoàng N1 số tiền 2.200.000 đồng, có 1.000.000 đồng dùng đánh bạc và 900.000 đồng tiền thắng bạc, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước. Còn lại 300.000 đồng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9.1.6] Lâm Văn U số tiền 650.000 đồng dùng đánh bạc, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[9.1.7] Lý Phát T4 số tiền 400.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo khai nhận là số tiền này dùng đánh bạc (bị cáo 200.000 đồng và Nguyễn Quốc Đ1 200.000 đồng), nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước, ngoài ra bị cáo còn thừa nhận số tiền 450.000 đồng dùng đánh bạc chưa nộp lại, nên tiếp tục buộc bị cáo nộp 450.000 đồng, tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[9.1.8] Lê Phát T6 số tiền 200.000 đồng dùng đánh bạc, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[9.1.9] Lâm Hoàng T8 số tiền 200.000 đồng dùng đánh bạc, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[9.2] Đối với điện thoại di động thu giữ của các bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA 1010, màu xanh đen, số IMEI: 357342088447383 của Nguyễn

Tân K; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu hồng của Nguyễn Hữu T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA 1203, màu xanh đen của Triệu Quốc K1; 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL Value 100, màu đen của Trần Tuấn E; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen của Lê Ngọc T2; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A11, màu xanh đen của Lâm Văn U; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu vàng của Lý Phát T4. Do các bị cáo sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[9.3] Đối với thẻ sim điện thoại di động thu giữ của các bị cáo: 01 (một) thẻ sim số: 0961.591.506 của Nguyễn Tân K; 01 (một) thẻ sim số 0886.766.704 của Nguyễn Hữu T; 01 (một) thẻ sim số 0898.493.170 của Triệu Quốc K1; 01 (một) thẻ sim số 0931.270.952 của Trần Tuấn E; 01 (một) thẻ sim số 0706.554.127 của Lê Ngọc T2; 01 (một) thẻ sim số 0902.911.063 của Lâm Văn U; 01 (một) thẻ sim số 0328.242.399 của Lý Phát T4. Do các bị cáo sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

[9.4] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu vàng, số máy: SM-G532G/DS lắp 01 (một) thẻ sim số 0964.448.058 thu giữ của Lâm Hoàng T8, do sử dụng vào việc liên lạc thực hiện hành vi đánh bạc (nhận cuộc gọi từ bị cáo Lý Phát T4 rủ đi đá gà), nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước điện thoại và tịch thu tiêu hủy thẻ sim, là phù hợp.

[9.5] Đối với 01 (một) cân đồng hồ màu xanh loại 5kg thu giữ của Nguyễn Tân K, do sử dụng để cân gà, đánh bạc, xét thấy giá trị sử dụng thấp, nên tịch thu tiêu hủy.

[9.6] Đối với 01 (một) con gà nòi (gà que), màu đen, trọng lượng 2,8kg, Công an xã P đã tiến hành tiêu hủy theo quy định pháp luật, là phù hợp.

[9.7] Đối với các xe mô tô thu giữ của các bị cáo, cụ thể: 01 (một) xe mô tô hiệu SWAN, màu xanh, biển số: 53P7-0051 của Triệu Quốc K1; 01 (một) xe mô tô hiệu JIULONG, màu nâu, biển số: 52N5-1982 của Đặng Hoàng N1; 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA WAVE A, màu đen bạc, biển số: 59L3-008.81 của Lâm Văn U và 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển số: 62N1-643.05 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu xám đen, số sim: 0933.509.006 của Lê Phát T6. Do là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan cảnh sát điều tra nên đã trả lại, là phù hợp.

[9.8] Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, biển số: 51R1-3806 tạm giữ của Nguyễn Minh T7 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ, biển số: 59L1-058.52 tạm giữ của Lê Ngọc T2. Hiện chưa cung cấp giấy tờ nên Cơ quan cảnh sát điều tra có Công văn số 948/CV-VPCQCSĐT, ngày 09/4/2025 chuyển Công an

xã P tiếp tục xác minh làm rõ;

[10] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn K và Nguyễn Hữu T cùng phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T, Trần Tuấn E, Triệu Quốc K1, Đặng Hoàng N1, Lê Ngọc T2, Lâm Văn U, Lý Phát T4, Nguyễn Quốc Đ1, Lê Phát T6 và Nguyễn Minh T7 cùng phạm tội “*Đánh bạc*”.

1/ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Tấn K số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

2/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hữu T số tiền 50.000.000 đồng về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và 25.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt hai tội.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải chấp hành hình phạt về hai tội số tiền 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng).

3/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Tuấn E số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

4/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Triệu Quốc K1 số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

5/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đặng Hoàng N1 số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

6/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Ngọc T2 số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

7/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lâm Văn U số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

8/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lý Phát T4 số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

9/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Quốc Đ1 số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

10/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Phát T6 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

11/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 và các Điều 90; 91; 99 Bộ luật hình sự và Điều 117 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Nguyễn Minh T7 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 6.050.000 đồng (sáu triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA 1010, màu xanh đen, số IMEI: 357342088447383; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu hồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA 1203, màu xanh đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel Value 100, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A11, màu xanh đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu vàng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu vàng, số máy: SM-G532G/DS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ sim số: 0961.591.506; 01 (một) thẻ sim số 0886.766.704; 01 (một) thẻ sim số 0898.493.170; 01 (một) thẻ sim số 0931.270.952; 01 (một) thẻ sim số 0706.554.127; 01 (một) thẻ sim số 0902.911.063; 01 (một) thẻ

sim số 0328.242.399; 01 (một) thẻ sim số 0964.448.058 và 01 (một) cân đồng hồ màu xanh loại 5kg.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), gồm: 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) của Triệu Quốc K1; 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) của Trần Tuấn E; 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) của Nguyễn Minh T7; 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) của Đặng Hoàng N1. Để đảm bảo thi hành án,

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo quyết định chuyển vật chứng số 34/QĐ-VKSCG, ngày 26/4/2025.

Buộc bị cáo Lý Phát T4 phải giao nộp tiếp số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi ngàn đồng) dùng đánh bạc, tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt, người đại diện theo pháp luật của bị cáo T7 có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- CA Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cần Giuộc, ngày 02 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi **10** giờ **00** phút ngày 02 tháng 6 năm 2025.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Trường Tam .

Ông Phạm Minh Hiếu.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2025/TLST-HS, ngày 26/4/2025 đối với bị cáo: Nguyễn Tấn Khoa và đồng phạm.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Khoa và Nguyễn Hữu Tùng cùng phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Tùng, Trần Tuấn Em, Triệu Quốc Khánh, Đặng Hoàng Nam, Lê Ngọc Tùng, Lâm Văn Uốn, Lý Phát Tài, Nguyễn Quốc Đạt, Lê Phát Tài và Nguyễn Minh Tân cùng phạm tội “*Đánh bạc*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

2.1 Bị cáo Nguyễn Tấn Khoa: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

2.2 Bị cáo Nguyễn Hữu Tùng: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

2.3 Bị cáo Trần Tuấn Em: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

2.4 Bị cáo Triệu Quốc Khánh: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

2.5 Bị cáo Đặng Hoàng Nam: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

2.6 Bị cáo Lê Ngọc Tùng: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

2.7 Bị cáo Lâm Văn Uốn: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

2.8 Bị cáo Lý Phát Tài: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

2.9 Bị cáo Nguyễn Quốc Đạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

2.10 Bị cáo Lê Phát Tài: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

2.11 Bị cáo Nguyễn Minh Tân: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 và các Điều 90; 91; 99; 101 Bộ luật hình sự và Điều 117 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

3.1 Xử phạt: Nguyễn Tấn Khoa số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

3.2 Xử phạt: Nguyễn Hữu Tùng số tiền 50.000.000 đồng về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và 25.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt hai tội.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Tùng phải chấp hành hình phạt về hai tội số tiền 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng).

3.3 Xử phạt: Trần Tuấn Em số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

3.4 Xử phạt: Triệu Quốc Khánh số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

3.5 Xử phạt: Đặng Hoàng Nam số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

3.6 Xử phạt: Lê Ngọc Tùng số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

3.7 Xử phạt: Lâm Văn Uôn số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

3.8 Xử phạt: Lý Phát Tài số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

3.9 Xử phạt: Nguyễn Quốc Đạt số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

3.10 Xử phạt: Lê Phát Tài số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

3.11 Xử phạt: Nguyễn Minh Tân số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 6.050.000 đồng (sáu triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA 1010, màu xanh đen, số IMEI: 357342088447383; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu hồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA 1203, màu xanh đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL Value 100, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A11, màu xanh đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu vàng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu vàng, số máy: SM-G532G/DS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ sim số: 0961.591.506; 01 (một) thẻ sim số 0886.766.704; 01 (một) thẻ sim số 0898.493.170; 01 (một) thẻ sim số 0931.270.952; 01 (một) thẻ sim số 0706.554.127; 01 (một) thẻ sim số 0902.911.063; 01 (một) thẻ sim số 0328.242.399; 01 (một) thẻ sim số 0964.448.058 và 01 (một) cân đồng hồ màu xanh loại 5kg.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), gồm: 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) của Triệu Quốc Khánh; 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) của Trần Tuấn Em; 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) của Nguyễn Minh Tân; 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) của Đặng Hoàng Nam. Để đảm bảo thi hành án,

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo quyết định chuyển vật chứng số 34/QĐ-VKSCG, ngày 26/4/2025.

Buộc bị cáo Lý Phát Tài phải giao nộp tiếp số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi ngàn đồng) dùng đánh bạc, tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt, người đại diện theo pháp luật của bị cáo Tân có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

VÕ TRƯỜNG TAM – PHẠM MINH HIẾU

NGUYỄN ĐỨC BẢO